**THÔNG BÁO DỰ THẢO VÀ QUY ĐỊNH CÓ HIỆU LỰC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

**VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT (SPS) CỦA THÀNH VIÊN TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO)**

**từ ngày 21/02 - 20/3/2024**

**1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Lĩnh vực** | **Quốc gia/ Khu vực** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt nội dung** |
| 1 | G/SPS/N/USA/3448 | ATTP, CT | Hoa Kỳ | 19/3/2024 | Sensient Colors, LLC nộp đơn kiến nghị bổ sung chất tạo màu thực phẩm. Thông báo về đơn kiến nghị | Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) thông báo rằng Sensient Colors, LLC đã nộp đơn kiến đề xuất sửa đổi các quy định về chất tạo màu thực phẩm để đảm bảo việc sử dụng an toàn chiết xuất hoa đậu biếc trong ngũ cốc ăn liền, bánh quy giòn, hỗn hợp đồ ăn nhẹ và khoai tây chiên ở mức phù hợp với thực hành sản xuất tốt.  Đơn kiến nghị bổ sung chất tạo màu thực phẩm được nộp vào ngày 5 tháng 12 năm 2023. |
| 2 | G/SPS/N/USA/3447 | ATTP, CT | Hoa Kỳ | 19/3/2024 | Phytolon Ltd nộp đơn kiến nghị về chất phụ gia màu từ; Thông báo về đơn kiến nghị | Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) thông báo rằng Phytolon Ltd đệ trình đề xuất sửa đổi các quy định về các chất tạo màu thực phẩm để đảm bảo việc sử dụng an toàn củ dền đỏ để tạo màu cho thực phẩm nói chung với số lượng phù hợp với thực hành sản xuất tốt.  Đơn kiến nghị bổ sung chất tạo màu thực phẩm được nộp vào ngày 22 tháng 11 năm 2023. |
| 3 | G/SPS/N/TUR/144 | CT | Thổ Nhĩ Kỳ | 19/3/2024 | Thông báo Codex thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ thông báo về kem và phô mai kem (Kaymak) | Thông cáo này đề cập đến các đặc tính của sản phẩm kem và phô mai kem (kaymak) nhằm đảm bảo rằng chúng được sản xuất, sơ chế, chế biến, vận chuyển, bảo quản và cung cấp ra thị trường. |
| 4 | G/SPS/N/EGY/139 | CT | Ai Cập | 19/3/2024 | Nghị định Bộ trưởng số 503/2023 | Nghị định Bộ trưởng số 503/2023 dành cho các nhà sản xuất và nhà nhập khẩu với thời gian chuyển tiếp sáu tháng để tuân thủ Tiêu chuẩn ES 286-1 của Ai Cập đối với "Mì ống và các phương pháp kiểm tra và thử nghiệm - Phần 1: mì ống".  Lưu ý là tiêu chuẩn này đã được lập theo các Nghiên cứu Quốc gia. |
| 5 | G/SPS/N/AUS/583 | ATTP, BVTV, TY | Úc | 19/3/2024 | Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ Tiêu chuẩn Thực phẩm code của Úc và Niu Di-lân sửa đổi (5/3/2024) | Đề xuất sửa đổi Bộ Tiêu chuẩn Thực phẩm code của Úc và Niu Di-lân điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y:  - Ametoctradin, cypermethrin, ethephon, fluxapyroxad, ipflufenoquin, mefentrifluconazole, metalaxyl và pyraclostrobin trong các mặt hàng có nguồn gốc thực vật;  - Bupivacain và lignocain trong một số mặt hàng có nguồn gốc động vật. |
| 6 | G/SPS/N/UGA/320 | BVTV | Uganda | 15/3/2024 | DUS 890:2023, Cà chua khô - Đặc tính kỹ thuật, Phiên bản thứ hai | Tiêu chuẩn Uganda quy định các yêu cầu, phương pháp thử và lấy mẫu đối với cà chua khô thuộc các giống (để biến thể) được trồng trọt từ *Lycopersicon esculentum* và các giống lai của nó, dùng để tiêu thụ trực tiếp mà không cần chế biến thêm hoặc để sử dụng trong công nghiệp thực phẩm. |
| 7 | G/SPS/N/TZA/336 | TY | Tanzania | 15/3/2024 | DARS 1041, Sữa tươi - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên. | Tiêu chuẩn Châu Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm sữa tươi từ sữa bò (*Bos* spp.); Dê (*Capra* spp.); Cừu (*Ovis* spp.); Lạc đà (*Camelus dromedarius*). |
| 8 | G/SPS/N/TUR/143 | BVTV | Thổ Nhĩ Kỳ | 15/3/2024 | Codex thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Thông báo về đậu lăng | Thông báo bao gồm các định nghĩa và tính năng của sản phẩm, tiêu chí chất lượng và yêu cầu ghi nhãn của đậu lăng.  Hiện tại, Codex Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Thông báo về Đậu lăng (2003/25) đang có hiệu lực ở Thổ Nhĩ Kỳ. Dự thảo thông báo sẽ có hiệu lực kể từ ngày công bố và thay thế thông báo hiện tại. Nội dung Thông báo được soạn thảo không có thay đổi về những vấn đề chính, chỉ có điều chỉnh phần tham chiếu pháp luật và tên các Bộ cho phù hợp với tình hình hiện nay.  Dự kiến sẽ có một giai đoạn chuyển tiếp để tuân thủ các quy định mới. |
| 9 | G/SPS/N/TUR/142 | BVTV | Thổ Nhĩ Kỳ | 15/3/2024 | Hạn chế sử dụng khử trùng Methyl Bromide (MeBr) để tái xuất khẩu sản phẩm | Do tác động tiêu cực của Methyl Bromide đến tầng ozone, những nỗ lực đang được thực hiện nhằm giảm thiểu và chấm dứt hoàn toàn việc sử dụng Methyl bromide (MeBr). Thổ Nhĩ Kỳ trở thành thành viên của Nghị định thư Montreal vào ngày 19 tháng 12 năm 1991 và chấp nhận tất cả các sửa đổi của Nghị định thư cho đến nay.  Để giảm việc sử dụng MeBr, một trong những chất làm suy giảm tầng ozone theo Nghị định thư Montreal, Quy định về giảm sử dụng Methyl Bromide trong nông nghiệp đã được công bố tại Thổ Nhĩ Kỳ vào ngày 23 tháng 6 năm 2000.  Xét đến những rủi ro của MeBr đối với sức khỏe con người và môi trường, nhằm giảm thiểu việc sử dụng MeBr, “Cấm áp dụng khử trùng bằng MeBr đối với các sản phẩm tạm nhập tái xuất” được công bố kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2024. |
| 10 | G/SPS/N/TPKM/624 | ATTP, BVTV, CLCB, CT, TY | Đài Loan | 15/3/2024 | Dự thảo Tiêu chuẩn vệ sinh đối với chất tẩy rửa thực phẩm. | Quy định này nhằm:  - Sửa đổi các quy định về phương pháp làm sạch thực phẩm và bổ sung thành phần tẩy rửa.  Danh sách chất tẩy rửa được phép sử dụng bao gồm: Acidified sodium chlorite solutions (ASC)1, Chlorine dioxide, Hypochlorous acid, Sodium hypochlorite2, Peracetic acid trong thực phẩm tươi ăn liền. |
| 11 | G/SPS/N/CRI/263 | ATTP, TY | Costa Rica | 15/3/2024 | Cơ quan Dịch vụ Thú y Quốc gia thiết lập mức độ ô nhiễm tối đa hóa chất được phép sử dụng trong các sản phẩm có nguồn gốc động vật dùng cho con người | Thiết lập mức độ ô nhiễm tối đa đối với mức ô nhiễm hóa chất (bao gồm thuốc trừ sâu nông nghiệp không dùng cho thú y, chất độc (trừ chất độc vi sinh), kim loại nặng) của Cơ quan Dịch vụ Thú y Quốc gia, được quy định và liệt kê dưới đây:  1. Quy định trong nước;  2. Codex Thực phẩm;  3. Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA);  4. Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA);  5. Liên minh Châu Âu (EU). |
| 12 | G/SPS/N/BRA/2258 | BVTV | Bra-xin | 15/3/2024 | Dự thảo - Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống Kangaroo (*Anigozanthos* spp.) từ bất kỳ nguồn gốc nào | Tham vấn cộng đồng về các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống (Loại 4) của Kangaroo (*Anigozanhtos* spp.) từ bất kỳ nguồn gốc nào. |
| 13 | G/SPS/N/BGD/9 | ATTP, CLCB, TY | Bangladesh | 15/3/2024 | Dự thảo Quy định về An toàn Thực phẩm (Dư lượng Thuốc Thú y và Thủy sản), 2024 | Dự thảo Quy định về An toàn Thực phẩm (Dư lượng Thuốc Thú y và Thuốc Thủy sản) năm 2024 nhằm đảm bảo an toàn cho các sản phẩm thực phẩm bằng cách quy định sự tồn tại của dư lượng thuốc thú y và thuốc thủy sản. Các quy định thiết lập mức giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với các chất trong các sản phẩm thực phẩm khác nhau, ví dụ: thịt, gia cầm, cá và các sản phẩm từ sữa. Việc đặt ra các giới hạn, các quy định nhằm ngăn chặn dư lượng có hại xâm nhập vào nguồn cung cấp thực phẩm và gây rủi ro cho sức khỏe người tiêu dùng. Việc tuân thủ các quy định thực thi thông qua việc thử nghiệm, giám sát và thanh tra các sản phẩm thực phẩm, kèm theo các hình phạt nếu không tuân thủ. |
| 14 | G/SPS/N/BGD/8 | ATTP, CT | Bangladesh | 15/3/2024 | Dự thảo Quy định về An toàn Thực phẩm (Quảng cáo và tuyên bố), 2024. | Dự thảo Quy định về An toàn Thực phẩm (Quảng cáo và tuyên bố) năm 2024 đề cập đến một bộ quy tắc nhằm đảm bảo rằng quảng cáo và tuyên bố về sản phẩm thực phẩm là chính xác, trung thực và không gây hiểu lầm cho người tiêu dùng. Những quy định nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe cộng đồng bằng cách ngăn chặn các hành vi tiếp thị sai lệch hoặc lừa đảo liên quan đến sản phẩm thực phẩm. Các quy định về quảng cáo và công bố bao gồm các nội dung: (1) điều kiện đối với quảng cáo, (2) điều kiện công bố công bố thực phẩm, (3) điều kiện công bố dinh dưỡng (4) công bố về không bổ sung thêm đường (đường tự nhiên), chất phụ gia, (5) tuyên bố về sức khỏe, v.v. Nhìn chung, các quy định này nhằm mục đích thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong ngành thực phẩm, giúp người tiêu dùng đưa ra lựa chọn về thực phẩm. |
| 15 | G/SPS/N/UGA/319 | CT | Uganda | 13/3/2024 | DUS 2673:2023, Trân châu - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên. | Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với Trân châu dùng làm thực phẩm cho người. |
| 16 | G/SPS/N/NZL/764 | BVTV | Niu Di-lân | 13/3/2024 | Tiêu chuẩn sức khỏe thực vật nhập khẩu: Ngũ cốc và hạt dùng để tiêu dùng, thức ăn chăn nuôi hoặc chế biến | Thông báo này liên quan đến các sửa đổi đối với tiêu chuẩn sức khỏe thực vật nhập khẩu: Ngũ cốc và hạt giống để tiêu dùng, thức ăn chăn nuôi hoặc chế biến sau khi tham vấn cộng đồng liên quan đến:  - Yêu cầu hạt ngô nhập khẩu vào Niu Di-lân phải được sấy khô đến độ ẩm từ 14% trở xuống trước khi xuất khẩu;  - Loại bỏ 11 loài dịch hại thuộc diện điều chỉnh khỏi danh sách dịch hại đối với ngô bắp (*Zea mays*), cùng với các yêu cầu đối với các loài dịch hại đó;  - Dỡ bỏ biện pháp kiểm dịch thực vật cho ba loài sâu bệnh được quy định cho việc nhập khẩu hạt giống cây gai dầu (*Cannabis sativa*) đã tách vỏ;  - Mở rộng thẩm quyền cấp giấy chứng nhận lấy mẫu.  Sửa đổi này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc buôn bán ngô bắp (*Zea mays*) và giống cây gai dầu (*Cannabis sativa*) đã tách vỏ, mang lại cơ hội thương mại mới và giảm chi phí cho các nhà nhập khẩu. |
| 17 | G/SPS/N/KOR/798 | CLCB, TY | Hàn Quốc | 13/3/2024 | Đề xuất sửa đổi “Đạo luật kiểm soát dịch bệnh sinh vật dưới nước” | Một số sửa đổi được đề xuất trong “Đạo luật kiểm soát dịch bệnh sinh vật dưới nước” như sau:  1. Chỉ định ba loại bệnh ở loài lưỡng cư (Nhiễm *Batrachochytrium dendrobatidis*, *Batrachochytirum salamandrivorans*, các loài thuộc giống *Ranavirus*) là bệnh được kiểm soát;  2. Đề xuất thủ tục chi tiết về việc đăng ký, hủy bỏ, v.v. đối với các cơ sở chế biến xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật thủy sản của Hàn Quốc;  3. Đề xuất thủ tục chi tiết liên quan đến việc đăng ký, sửa đổi, gia hạn đăng ký, v.v. đối với các cơ sở chế biến động vật và sản phẩm động vật thủy sản ở nước ngoài;  4. Đề xuất cơ sở pháp lý để cán bộ trực tiếp kiểm tra cách các cơ sở ở nước ngoài quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật thủy sản;  5. Đề xuất cơ sở pháp lý để áp dụng biện pháp đình chỉ nhập khẩu theo kết quả kiểm tra tại chỗ hoặc phân tích rủi ro nhập khẩu;  6. Đề xuất cơ sở pháp lý để tiến hành phân tích rủi ro nhập khẩu sau khi thực hiện các biện pháp khẩn cấp nhằm ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh động vật thủy sản;  7. Các cải tiến khác được thực hiện liên quan đến quy trình kiểm soát dịch bệnh trong nước, v.v. |
| 18 | G/SPS/N/BRA/2257 | BVTV | Bra-xin | 13/3/2024 | Dự thảo - Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt hướng dương (*Helianthus annuus*) từ bất kỳ nguồn gốc nào | Tham vấn cộng đồng. Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt hướng dương (*Helianthus annuus*). |
| 19 | G/SPS/N/BRA/2256 | BVTV | Bra-xin | 13/3/2024 | Dự thảo - Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống cây hoa hướng dương (*Helianthus* spp.) từ bất kỳ nguồn gốc nào | Tham vấn cộng đồng. Các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống (Loại 4) của cây hoa hướng dương (*Helianthus* spp.). |
| 20 | G/SPS/N/BRA/1350 /Add.2 | ATTP | Bra-xin | 13/3/2024 | Dự thảo nghị quyết số 457, ngày 28 tháng 12 năm 2017 | Hướng dẫn Quy chuẩn số 28 - được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/1350/Add.1 đã được thay đổi bởi Hướng dẫn Quy phạm số 284, ngày 07/3/2024. |
| 21 | G/SPS/N/AUS/582 | CLCB, TY | Úc | 13/3/2024 | Nhập khẩu cá tầm sống để nuôi - Báo cáo tạm thời phân tích rủi ro nhập khẩu an toàn sinh học | Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp Chính phủ Úc đã công bố báo cáo tạm thời về phân tích rủi ro nhập khẩu về sinh học cho cá tầm sống cho ngành nuôi trồng thủy sản (BIRA).  BIRA đánh giá các rủi ro sinh học liên quan đến việc nhập khẩu cá tầm sống (loài thuộc các giống *Acipenser* và *Huso*) từ tất cả các quốc gia cho mục đích nuôi trồng thủy sản.  Báo cáo tạm thời của BIRA đề xuất rằng các loài thuộc các giống *Acipenser* và *Huso* được phép nhập khẩu vào Úc, miễn là tuân thủ các biện pháp an toàn sinh học thích hợp. Các biện pháp này bao gồm từ nguồn cung ứng sạch bệnh, kiểm dịch trước và sau khi xuất khẩu, xử lý ký sinh trùng, khử trùng trứng và xét nghiệm các tác nhân gây bệnh.  Báo cáo BIRA tạm thời có thể được truy cập tại https://www.agriculture.gov.au/biosecurity-trade/policy/risk-analysis/animal/livesturgeon-for-aquaculture.  Theo Quy định An toàn Sinh học 2016, việc phát hành báo cáo tạm thời sẽ bắt đầu giai đoạn kéo dài 30 ngày của Tổng Thanh tra An toàn Sinh học (IGB). Nếu được tham khảo, IGB sẽ chỉ xem xét quy trình được sử dụng để hướng dẫn cho BIRA chứ không phải trong phạm vi báo cáo khoa học. Giai đoạn tham khảo này sẽ kết thúc vào 23:59, Giờ chuẩn Miền Đông Úc (AEST) ngày 11 tháng 4 năm 2024. |
| 22 | G/SPS/N/USA/3446 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 07/3/2024 | Dung sai thuốc trừ sâu triclopyr. Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập mức dung sai đối với dư lượng triclopyr ở mức 0,04 ppm đối với mía đường. |
| 23 | G/SPS/N/USA/3445 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 07/3/2024 | Đơn kiến nghị đối với dư lượng hoá chất thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau (Tháng 1 năm 2024) | Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ đã nhận đơn kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật, yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.  Đề xuất dư lượng indoxacarb trong hoặc trên các mặt hàng nông sản, bao gồm: cà phê, đậu xanh mức 0,03 ppm; phân nhóm hạt bông 20C ở mức 2 ppm.v.v.. |
| 24 | G/SPS/N/USA/3353 /Corr.1 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 07/3/2024 | Dung sai thuốc trừ sâu methoxyfenozide;. Quy tắc cuối cùng | EPA đã ban hành quy tắc cuối cùng trong Sổ đăng ký Liên bang ngày 11 tháng 10 năm 2022, thiết lập giới hạn cho phép đối với dư lượng methoxyfenozide trong hoặc trên nhiều mặt hàng theo yêu cầu của Dự án Nghiên cứu Liên khu vực số 4 (IR-4) theo Luật Liên bang Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm (FFDCA). Văn bản đã bỏ qua phần hướng dẫn bổ sung dung sai cho mặt hàng “đậu, xanh, hạt khô”. |
| 25 | G/SPS/N/ARM/52 | TY | Armenia | 07/3/2024 | Quy định kỹ thuật của Liên minh kinh tế Á-Âu EAEU TR 051/2021 "Về an toàn đối với thịt gia cầm và các sản phẩm chế biến từ gia cầm" | Quy định kỹ thuật của Liên minh kinh tế Á-Âu "Về an toàn đối với thịt gia cầm và các sản phẩm chế biến từ gia cầm" đặt ra các yêu cầu đối với thịt gia cầm và các sản phẩm chế biến từ gia cầm nhằm đảm bảo sức khỏe, bảo vệ cuộc sống. |
| 26 | G/SPS/N/FRA/20 | ATTP, BVTV | Pháp | 06/3/2024 | Quyết định ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc tạm ngừng nhập khẩu và phân phối tại Pháp các loại hoa quả và rau củ tươi từ các quốc gia không thuộc Liên minh châu Âu sản phẩm thực vật có chứa chất thiacloprid. | Do những nguy cơ nghiêm trọng đối với sức khỏe con người mà việc tiếp xúc với hoạt chất thiaclopride thông qua đường ăn uống có thể gây ra. Theo Cơ quan chức năng của Pháp quy định tại điều 54 của Nghị định CE 178/2002, tạm ngừng việc đưa ra thị trường tiêu dùng các loại hoa quả và rau củ tươi gây tiếp xúc với hoạt chất thiacloprid.  Về hoạt chất thiacloprid trong nhóm thuốc trừ sâu được phép sử dụng tại Việt Nam với 4 thương phẩm nhằm điều trị rệp muội/cà phê, đậu tương; sâu cuốn lá, bọ trĩ, bọ xít hôi, rầy nâu/ lúa. Do vậy các doanh nghiệp xuất khẩu các loại hoa quả và rau củ tươi cần lưu ý. |
| 27 | G/SPS/N/EU/737 | BVTV | Liên minh châu Âu | 06/3/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/267 ngày 8 tháng 2 năm 2023 cho phép đưa hạt khô *Canarium ovatum* Engl ra thị trường như một món ăn truyền thống từ nước thứ ba và sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2017/2470 | Biện pháp này liên quan đến việc cấp phép cho các loại hạt khô của *Canarium ovatum* Engl như một món ăn truyền thống của nước thứ ba. |
| 28 | G/SPS/N/EU/736 | CT | Liên minh châu Âu | 06/03/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/1581 ngày 01 tháng 8 năm 2023 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2017/2470 liên quan đến các điều kiện sử dụng thực phẩm mới ‘astaxanthin-rich oleoresin từ tảo *Haematococcus pluvialis'* | Biện pháp này liên quan đến việc sửa đổi các điều kiện của loại thực phẩm mới “astaxanthin-rich oleoresin từ tảo *Haematococcus pluvialis'*, được chứng minh bởi quan điểm khoa học của EFSA. Biện pháp này sau đó đã được sửa lỗi bằng một đạo luật pháp lý khác nhằm giải quyết lỗi được xác định liên quan đến các biện pháp chuyển tiếp được thiết lập cho thực phẩm mới tuân thủ các yêu cầu ghi nhãn. |
| 29 | G/SPS/N/BRA/2255 | CT, ATTP | Bra-xin | 06/03/2024 | Dự thảo Nghị quyết 1238, ngày 29 tháng 2 năm 2024 | Dự thảo nghị quyết này thiết lập các tiêu chuẩn vi sinh vật trong thực phẩm. |
| 30 | G/SPS/N/ZAF/82 | ATTP, BVTV | Nam Phi | 05/03/2024 | Quy định về Giới hạn tối đa cho dư lượng thuốc trừ sâu có thể có trong Thực phẩm: Sửa đổi | Sửa đổi quy định về các giới hạn tối đa cho dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm dưới sự kiểm soát của Bộ Y tế, theo Luật Thực phẩm, Mỹ phẩm và Thuốc khử trùng năm 1972 (Đạo luật số 54 năm 1972). |
| 31 | G/SPS/N/KOR/797 | ATTP, BVTV, , CLCB, CT, TY | Hàn Quốc | 05/03/2024 | Đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho dụng cụ, hộp đựng và bao bì thực phẩm" | Các sửa đổi đề xuất nhằm mục đích:  (1) Sửa đổi các tiêu chuẩn cho việc in trên bề mặt tiếp xúc với thực phẩm;  (2) Sửa đổi các tiêu chuẩn đối với các mẫu thêm vào cùng chất liệu và màu sắc;  (3) Sửa đổi các phương pháp kiểm tra. |
| 32 | G/SPS/N/EU/735 | CT | Liên minh châu Âu | 05/03/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/937 ngày 10 tháng 5 năm 2023 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2017/2470 liên quan đến việc đưa tinh bột biến tính được sản xuất từ tinh bột lúa mì vào danh sách thực phẩm mới của Liên minh | Biện pháp này liên quan đến việc sửa đổi danh sách thực phẩm mới của Liên minh nhằm sửa các lỗi được xác định trong danh sách thực phẩm mới của Liên minh (Quy định thực hiện (EU) 2017/2470) |
| 33 | G/SPS/N/EU/734 | ATTP, BVTV, CT | Liên minh châu Âu | 05/03/2024 | Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 liên quan đến mức dư lượng tối đa niken trong một số thực phẩm | Dự thảo Quy định thiết lập mức tối đa đối với niken trong các loại hạt cây, rau, rong biển, đậu, hạt có dầu, ngũ cốc, ca cao và các sản phẩm sô cô la, thực phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, nước ép trái cây và rau quả. Liên quan đến kết quả đánh giá rủi ro của EFSA về niken trong thực phẩm và nước uống (tại: https://doi.org/10.2903/j.efsa.2020.6268), mức tối đa cho niken được thiết lập để đảm bảo mức độ bảo vệ sức khỏe con người ở mức độ cao. |
| 34 | G/SPS/N/SAU/530 | CTS | Ả Rập Xê-út | 04/03/2024 | Thức ăn thủy sản. | Quy chuẩn này quy định yêu cầu đối với thức ăn thủy sản (cá, tôm). |
| 35 | G/SPS/N/MAC/28 | ATTP, CT | Ma Cao (Trung Quốc) | 01/3/2024 | Quy định hành chính số 5/2024 - Tiêu chuẩn sử dụng phụ gia thực phẩm trong thực phẩm | Quy định hành chính số 5/2024 - Tiêu chuẩn sử dụng Phụ gia thực phẩm trong thực phẩm, hướng dẫn và quy định việc sử dụng phụ gia thực phẩm cho sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong đó có nguyên tắc sử dụng phụ gia thực phẩm, phạm vi sử dụng, các loại phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm, mức độ sử dụng tối đa và các loại thực phẩm có mức tối đa của một số chất phụ gia thực phẩm được sử dụng. Quy định không áp dụng đối với gia vị khi dùng làm hương liệu, chất hỗ trợ chế biến, chất màu được phép dùng để đánh dấu hoặc sử dụng trên vỏ cam quýt và thực phẩm dành cho mục đích ăn kiêng cụ thể, ngoại trừ một số sản phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Trong quy định, chất phụ gia thực phẩm được liệt kê được phép sử dụng trong thực phẩm và việc sử dụng trong thực phẩm phải tuân theo nguyên tắc Thực hành sản xuất tốt (GMP). Quy định hành chính số 30/2017, 12/2018 và số 7/2019 bị bãi bỏ. |
| 36 | G/SPS/N/JPN/1258 | TY | Nhật Bản | 01/03/2024 | Sửa đổi Danh sách quản lý các sinh vật sống theo Đạo luật về các loài ngoại lai xâm lấn | Để chỉ rõ *Bufo reguralis*, tất cả các loài thuộc chi *Andrias* ngoại trừ *A. japonicus* và các sinh vật lai của tất cả các loài thuộc chi *Andrias* ngoại trừ *A. japonicus* và *A. japonicus* là loài ngoại lai xâm lấn (IAS). |
| 37 | G/SPS/N/EU/733 | ATTP, CT | Liên minh châu Âu | 01/03/2024 | Dự thảo sửa đổi Phụ lục II và Phụ lục III của Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến phụ gia thực phẩm axit tartaric (L(+)-) (E 334), natri tartrat (E 335 ), kali tartrat (E 336), natri kali tartrat (E 337) và canxi tartrat (E 354) | Văn bản sửa đổi các điều kiện sử dụng các chất phụ gia thực phẩm được cấp phép axit tartaric (L(+)-) (E 334), natri tartrat (E 335), kali tartrat (E 336), natri kali tartrat (E 337) và canxi tartrat (E 354). Các chất phụ gia thực phẩm này hiện được phép sử dụng ở mức độ thích hợp và được bao gồm trong Nhóm I, Phụ lục II, Phần C của Quy định (EC) số 1333/2008, bao gồm các chất phụ gia thực phẩm, trừ màu sắc và chất làm ngọt. Ngoài ra, axit tartaric (L(+)-) (E 334), natri tartrat (E 335), kali tartrat (E 336), natri kali tartrat (E 337) và canxi tartrat (E 354) được phép sử dụng trong các loại thực phẩm cụ thể với mức tối đa về số lượng hoặc ở mức độ phù hợp.  Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu (EFSA) đã đánh giá lại các chất phụ gia thực phẩm này vào năm 2020 và thiết lập nhóm lượng tiêu thụ hàng ngày có thể chấp nhận được (ADI) là 240 mg/kg trọng lượng cơ thể mỗi ngày, biểu thị bằng axit tartaric, đối với axit tartaric-tartrat (E 334 - 337 và E 354). Sau khi đánh giá lại EFSA, việc loại bỏ các chất phụ gia thực phẩm đó khỏi Nhóm I là phù hợp, tạo một nhóm mới, xem xét các điều kiện sử dụng và thiết lập mức sử dụng tối đa bằng số.  Để cho phép quá trình chuyển đổi thuận lợi, một giai đoạn chuyển tiếp được thiết lập để các doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm thích ứng với các điều kiện sử dụng mới nghiêm ngặt hơn. |
| 38 | G/SPS/N/EU/732 | ATTP, BVTV | Liên minh châu Âu | 01/03/2024 | Dự thảo rút lại việc phê duyệt hoạt chất acibenzolar-S-methyl theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu, sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/2011 và bãi bỏ Quy định thực hiện (EU) số 2016/389 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban này quy định rằng hoạt chất acibenzolar-S-methyl bị thu hồi theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên EU sẽ rút giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất acibenzolar-S-methyl.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa hoạt chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật chứa nó ra thị trường. Sau khi thu hồi và hết thời gian ân hạn đối với các sản phẩm chứa hoạt chất này, một quy định riêng biệt có thể sẽ thiết lập MRLs và thông báo riêng sẽ được đưa ra theo quy trình SPS.  Hoạt chất Acibenzolar-S-methyl hiện đang được phép sử dụng và lưu hành ở Việt Nam để phòng trừ bạc lá trên lúa. Do vậy các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản vào thị trường EU cần lưu lý và theo dõi thông báo tiếp về MRL mới có thể được thiết lập. |
| 39 | G/SPS/N/CHN/1298 /Corr.1 | ATTP, CT | Trung Quốc | 01/03/2024 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Trung Quốc: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng vitamin K2 (phương pháp tổng hợp) | Tiêu chuẩn này áp dụng cho thực phẩm bổ sung dinh dưỡng vitamin K2 được điều chế bằng phương pháp tổng hợp hóa học từ vitamin K3 và heptaprenol, hoặc từ vitamin K3, farnesol và geraniol làm nguyên liệu.  https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/CHN/24\_01774\_00\_x.pdf |
| 40 | G/SPS/N/EU/731 | ATTP, BVTV | Liên minh châu Âu | 29/02/2024 | Dự thảo việc phê duyệt hoạt chất metconazole làm chất thay thế theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu và sửa đổi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) số 540/2011 | Dự thảo quy định rằng việc phê duyệt hoạt chất metconazole được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Tuy nhiên, cần phải bao gồm một số điều kiện và hạn chế nhất định, các hạn chế bao gồm dành cho người sử dụng chuyên nghiệp.  Các hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật được cấp phép hiện có có chứa metconazole sẽ được xem xét theo các điều kiện và hạn chế được đặt ra trong đạo luật này. Kết quả đánh giá dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm thuốc trừ sâu ở Liên minh Châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa chất này ra thị trường và không ảnh hưởng đến Mức dư lượng tối đa (MRL) đối với dư lượng của hoạt chất liên quan. Các thiết lập liên quan đến MRL sẽ được thông báo theo quy định về SPS.  Hoạt chất metconazole hiện đang được phép sử dụng và lưu hành ở Việt Nam với tên thương phẩm là Workplay 100SL (Hexaconazole 40g/l + Metconazole 60g/l) để điều trị lem lép hạt/lúa. Do vậy các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản vào thị trường EU cần lưu lý và theo dõi thông báo tiếp về MRL mới có thể được thiết lập. |
| 41 | G/SPS/N/NZL/763 | BVTV | Niu Di-lân | 28/02/2024 | Tiêu chuẩn sức khỏe thực vật nhập khẩu: Phân bón và giá thể trồng trọt có nguồn gốc thực vật. | Thông báo này liên quan đến việc sửa đổi tiêu chuẩn y tế nhập khẩu: Phân bón và giá thể trồng trọt có nguồn gốc thực vật sau khi tham vấn cộng đồng và bao gồm:  - Điều chỉnh các biện pháp xử lý được chấp nhận theo tiêu chuẩn này và với các tiêu chuẩn MPI khác;  - Loại bỏ yêu cầu cấp phép nhập khẩu các sản phẩm mùn dừa theo các Phương án 1, 2 và 3 và phân bón đã qua chế biến, giá thể trồng trọt, các sản phẩm xử lý sinh học nhằm làm rõ hơn về định nghĩa và các yêu cầu chung. |
| 42 | G/SPS/N/BRA/2108 /Add.3 | BVTV, CT | Bra-xin | 28/02/2024 | Hướng dẫn Quy phạm 159, ngày 01 tháng 7 năm 2022 | Hướng dẫn Quy phạm 159, ngày 01 tháng 7 năm 2022 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2108, trong đó thiết lập danh sách các bộ phận của các loài thực vật được phép dùng để pha trà và sử dụng làm gia vị đã được thay đổi theo Hướng dẫn Quy phạm 273, ngày 21 tháng 02 năm 2024. |
| 43 | G/SPS/N/UKR/193 /Rev.1 | BVTV | Ucraina | 27/02/2024 | Dự thảo Luật Ucraina "Về thuốc bảo vệ thực vật và sản phẩm phân bón" | Dự thảo Luật nhằm mục đích thiết lập các thủ tục đưa ra thị trường các sản phẩm bảo vệ thực vật và phân bón theo các quy định hiện hành của EU. Mục đích là xác định các thuật ngữ và khái niệm cơ bản về việc phê duyệt các hoạt chất, chất giải và chất hỗ trợ có trong các dạng bào chế của thuốc bảo vệ thực vật, đồng bộ hoá các quy trình để đưa ra thị trường các sản phẩm phân bón và xác định quy trình xử lý chất thải nguy hại phát sinh do sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.  Dự thảo Luật xác định rằng tất cả các đăng ký thuốc trừ sâu hợp lệ được thực hiện theo Luật "Về thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp" của Ukraina vẫn tiếp tục có hiệu lực cho đến khi hết thời hạn đăng ký mà không cần phải có phê duyệt một chất giải hoặc chất hỗ trợ là một phần của dạng bào chế.  Luật "Về thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp" của Ukraina sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Luật này được ban hành. |
| 44 | G/SPS/N/EU/730 | CN, TY | Liên minh châu Âu | 27/02/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/2646 ngày 28 tháng 11 năm 2023 liên quan đến việc cấp phép chế phẩm *Lentilactobacillus buchneri* DSM 32650 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/2646 cho phép *Lentilactobacillus buchneri* DSM 32650 làm phụ gia thức ăn thuộc danh mục 'phụ gia công nghệ' và thuộc nhóm chức năng 'phụ gia ủ chua', tuân theo một số điều kiện nhất định. |
| 45 | G/SPS/N/CHL/785 | TY | Chile | 26/02/2024 | Yêu cầu vệ sinh khi nhập khẩu vào Chile bao gồm vật thể và phương tiện vận tải các sản phẩm động vật, sản phẩm dành cho vật nuôi, dược phẩm cho mục đích thú y và các sản phẩm cụ thể khác và bãi bỏ Nghị quyết miễn trừ số 107 năm 2022 | Biện pháp được thông báo thiết lập các yêu cầu vệ sinh khi nhập khẩu vào Chile bao gồm vật thể và phương tiện vận tải các sản phẩm động vật, sản phẩm dành cho vật nuôi, dược phẩm dành riêng cho mục đích thú y và các sản phẩm cụ thể khác.  Biện pháp này đã được đưa ra có liên quan đến việc các phương tiện vận tải; hành lý của hành khách và phi hành đoàn có thể chứa các sản phẩm có nguy cơ mang theo các tác nhân truyền nhiễm của các bệnh lạ và/hoặc có tác động tiêu cực vào Chile. |
| 46 | G/SPS/N/GBR/53 | ATTP, BVTV, TY | Vương quốc Anh | 23/02/2024 | Mức giới hạn dư lượng tối đa GB mới cho prothioconazole sửa đổi đăng ký theo Luật GB MRL | Prothioconazole là một hoạt chất được chấp thuận ở Anh. Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe đã nhận được đơn đăng ký thiết lập MRL mới cho yến mạch. Sau khi đánh giá, MRL mới đã được đưa ra để phù hợp với việc cấp phép mới cho sản phẩm ở Anh.  Báo cáo đánh giá MRL mới tại liên kết sau: <https://www.hse.gov.uk/pesticides/assets/docs/new-and-raised-GB-mrlsppp.xlsx>  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm từ việc sử dụng đã được thông báo dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc hại và do đó dự kiến sẽ không có tác động có hại đến sức khỏe con người.  Hoạt chất prothioconazole trong danh sách được phép sử dụng và lưu hành ở Việt Nam với 04 thương phẩm để điều trị rỉ sắt/ cà phê, đậu tương và đạo ôn/ lúa. Trong dự thảo của Vương quốc Anh, các mức MRL trong sản phẩm được giữ nguyên với mức từ 0.01-1ppm tùy thuộc nhóm hoặc loại cây trồng và chỉ điều chỉnh mức dư lượng tối đa (MRL) trong yến mạch với mức cũ 0,05 ppm được dự thảo điều chỉnh lên 0,09 ppm |
| 47 | G/SPS/N/EU/729 | CN, TY | Liên minh châu Âu | 23/02/2024 | Dự thảo rút khỏi thị trường một số chất phụ gia cho thức ăn chăn nuôi | Dự thảo Luật liên quan đến việc rút khỏi thị trường EU một loạt phụ gia thức ăn chăn nuôi do thiếu đơn xin cấp phép lại theo quy định tại Điều 10(2) của Quy định (EC) số 1831/ 2003 – hoặc việc người nộp đơn rút đơn xin cấp phép lại. Biện pháp này bắt buộc theo cơ chế quy định tại Điều 10 của Quy định (EC) số 1831/2003 liên quan đến tình trạng của 'các sản phẩm hiện có', tức là các chất phụ gia được cho phép theo Chỉ thị 70/524/EEC trước đó. Một giai đoạn chuyển tiếp được đặt ra để các bên quan tâm tự chuẩn bị đáp ứng yêu cầu liên quan đến việc rút các sản phẩm liên quan khỏi thị trường. |
| 48 | G/SPS/N/TUR/141 | BVTV, CT | Thổ Nhĩ Kỳ | 22/02/2024 | Yêu cầu nhập khẩu đối với các sản phẩm có mã HS quy định tại Điều 3 của thông báo này là quả chà là, nho (khô), cà phê (không khử caffein), thuốc lá “đồng nhất” hoặc “hoàn nguyên” và các loại khác (thuốc lá). | Kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2024, Thổ Nhĩ Kỳ sẽ yêu cầu các sản phẩm nêu trên phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật khi nhập cảnh vào Thổ Nhĩ Kỳ và sẽ phải kiểm dịch thực vật.  Theo đó, các sản phẩm có mã HS nêu trên sẽ bị trả lại hoặc tiêu hủy nếu không có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do Tổ chức Bảo vệ Thực vật Quốc gia (NPPO) của nước xuất khẩu cấp hoặc nếu bị phát hiện không tuân thủ quá trình kiểm dịch thực vật được thực hiện ở cửa nhập khẩu tại Thổ Nhĩ Kỳ  Biện pháp thông báo được chuẩn bị trên cơ sở rằng việc nhập khẩu các sản phẩm có GTIP được chỉ định ở trên có nguy cơ lây truyền sinh vật gây hại và có thể gây ra sự xâm nhập của sinh vật gây hại mà sự tồn tại của chúng ở Thổ Nhĩ Kỳ chưa được biết đến. |
| 49 | G/SPS/N/EU/728 | CN, TY | Liên minh châu Âu | 22/02/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/2644 ngày 28 tháng 11 năm 2023 liên quan đến việc cấp phép sử dụng axit lactic sản xuất bởi *Weizmannia coagulans* DSM 32789 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật ngoại trừ tất cả thủy sản và động vật nhai lại không có dạ cỏ | Quy định Thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/2644 cho phép axit lactic sản xuất bởi *Weizmannia coagulans* DSM 32789 dưới dạng phụ gia thức ăn chăn nuôi thuộc danh mục 'phụ gia công nghệ' và thuộc nhóm chức năng 'chất bảo quản', tuân theo một số điều kiện nhất định. |
| 50 | G/SPS/N/EU/727 | CN, TY | Liên minh châu Âu | 22/02/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/2632 ngày 27 tháng 11 năm 2023 liên quan đến việc cấp phép cho disodium 5'-inosinate được sản xuất bằng quá trình lên men với *Corynebacteria stationis* KCCM 80235 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/2632 cho phép disodium 5'-inosinate được sản xuất bằng quá trình lên men với *Corynebacteria stationis* KCCM 80235 dưới dạng phụ gia thức ăn chăn nuôi thuộc danh mục phụ gia 'phụ gia cảm quan' và thuộc nhóm chức năng 'hợp chất tạo hương vị', tuân theo một số điều kiện nhất định. |
| 51 | G/SPS/N/EU/726 | CN, TY, CTS | Liên minh châu Âu | 21/02/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/2583 ngày 20 tháng 11 năm 2023 liên quan đến việc cấp phép L-isoleucine sản xuất bởi *Corynebacteria glutamicum* KCCM 80185 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/2583 cho phép L-isoleucine được sản xuất bởi *Corynebacteria glutamicum* KCCM 80185 làm phụ gia thức ăn chăn nuôi thuộc danh mục 'phụ gia dinh dưỡng' và trong nhóm chức năng 'axit amin, muối và chất tương tự của chúng', tùy thuộc vào một số điều kiện nhất định. |
| 52 | G/SPS/N/EU/725 | CN, TY | Liên minh châu Âu | 21/02/2024 | Quy định Thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/251 ngày 16 tháng 1 năm 2024 liên quan đến việc gia hạn cấp phép cho các chế phẩm Lactiplantibacillus plantarum CNCM I-3235, Lactiplantibacillus plantarum DSM 11672/CNCM I-3736, Pediococcus acidilactici CNCM I-3237, Pediococcus acidilactici DSM 11673/CNCM I-4622, Pediococcus pentosaceus NCIMB 12455, Acidipropionibacter acidipropionici CNCM I-4661, Lentilactobacillus buchneri NCIMB 40788/CNCM I-4323 và Lentilactobacillus hilgardii CNCM I-4785 và Lentilactobacillus buchneri CNCM I-4323/NC IMB 40788 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loại động vật, sửa đổi Quy định thực hiện (EU) số 1065/2012, (EU) số 1119/2012, (EU) số 1113/2013 và (EU) số 304/2014 và bãi bỏ Quy định thực hiện (EU) số 990/2012 và ( EU) 2019/764 | Các chế phẩm được quy định trong Đạo luật này ban đầu được phép sử dụng làm chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật trong thời hạn 10 năm. Một số đơn đăng ký đã được nộp để xin gia hạn các giấy phép này. Ngoài đánh giá tích cực của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, việc cấp phép cho các chế phẩm này được gia hạn với một số điều kiện nhất định. Giai đoạn chuyển tiếp được đặt ra để các bên quan tâm tự chuẩn bị đáp ứng các yêu cầu mới do việc cấp phép. |
| 53 | G/SPS/N/EU/724 | CN, TY | Liên minh châu Âu | 21/02/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/261 ngày 17 tháng 1 năm 2024 liên quan đến việc cấp phép sử dụng tinh dầu hạt tiêu đen và nhựa dầu hạt tiêu đen từ *Piper nigrum* L. làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật và chiết xuất siêu tới hạn của hạt tiêu đen từ *Piper nigrum* L. làm thức ăn chăn nuôi phụ gia cho chó mèo | Các chất được quy định trong Đạo luật đã được cấp phép làm phụ gia thức ăn chăn nuôi trong nhóm chức năng của các hợp chất tạo hương vị. Các đơn đăng ký đã được nộp để cấp phép lại các chất này theo Điều 10 của Quy định (EC) số 1831/2003. Ngoài đánh giá tích cực của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, các chất này được cấp phép lại làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật (tinh dầu hạt tiêu đen và nhựa dầu hạt tiêu đen) và cho mèo và chó (chiết xuất siêu tới hạn hạt tiêu đen), trong một số điều kiện nhất định. Giai đoạn chuyển tiếp được đặt ra để các bên quan tâm tự chuẩn bị đáp ứng các yêu cầu của giấy phép mới. |
| 54 | G/SPS/N/EU/723 | CN, TY | Liên minh châu Âu | 21/02/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/265 ngày 17 tháng 1 năm 2024 liên quan đến việc cấp phép phức hợp zinc(II)– betaine làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật ngoại trừ thủy sản được nuôi trong các hệ thống nuôi trồng thủy sản biển | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/265 cho phép phức hợp zinc(II)– betaine được sử dụng làm phụ gia thức ăn thuộc danh mục ‘phụ gia dinh dưỡng' và trong nhóm chức năng 'hợp chất của các nguyên tố vi lượng', tuân theo một số điều kiện nhất định. |
| 55 | G/SPS/N/EU/722 | CN, TY | Liên minh châu Âu | 21/02/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2023/2846 ngày 20 tháng 12 năm 2023 liên quan đến việc cấp phép chiết xuất red quebracho từ *Schinopsis balansae* Engl. hoặc *Schinopsis lorentzii* (Griseb.) Engl. làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật | Chất được quy định trong Đạo luật đã được cấp phép làm phụ gia thức ăn chăn nuôi trong nhóm chức năng 'hợp chất tạo hương vị'. Đơn đăng ký đã được nộp để cấp phép lại chất này theo Điều 10 của Quy định (EC) số 1831/2003. Ngoài đánh giá tích cực của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, chất này được cấp phép lại làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật, trong một số điều kiện nhất định. Giai đoạn chuyển tiếp được đặt ra để các bên quan tâm đáp ứng các yêu cầu của giấy phép mới |
| 56 | G/SPS/N/EU/721 | CN, TY | Liên minh châu Âu | 21/02/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/260 ngày 12 tháng 1 năm 2024 liên quan đến việc cấp phép sử dụng một số loại tinh dầu. | Các chất được quy định trong Đạo luật đã được cấp phép làm phụ gia thức ăn chăn nuôi trong nhóm chức năng của các hợp chất tạo hương vị. Các đơn đăng ký đã được nộp để cấp phép lại các chất này theo Điều 10 của Quy định (EC) số 1831/2003. Ngoài đánh giá tích cực của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, các chất này được cấp phép lại làm phụ gia thức ăn cho một số loài động vật trong những điều kiện nhất định. Một giai đoạn chuyển tiếp được đặt ra để các bên quan tâm đáp ứng các yêu cầu của giấy phép mới. |
| 57 | G/SPS/N/EU/720 | CN, TY | Liên minh châu Âu | 21/02/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/252 ngày 16 tháng 1 năm 2024 liên quan đến việc gia hạn cấp phép chế phẩm *Lactiplantibacillus plantarum* DSM 23375 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật và sửa đổi Quy định thực hiện (EU) số 1065/2012 | Chế phẩm được quy định trong Đạo luật này ban đầu được cho phép sử dụng làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật trong thời hạn 10 năm. Đơn xin gia hạn cấp phép đã được nộp. Ngoài đánh giá tích cực của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, việc cấp phép cho chế phẩm này được gia hạn với một số điều kiện nhất định. |
| 58 | G/SPS/N/EU/719 | CN, TY | Liên minh châu Âu | 21/02/2024 | Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/220 ngày 12 tháng 1 năm 2024 liên quan đến việc gia hạn cấp phép chế phẩm *Pediococcus pentosaceus* NCIMB 30168 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật và sửa đổi Quy định thực hiện (EU) số 1119/2012 | Chế phẩm được quy định trong Đạo luật này ban đầu được cho phép sử dụng làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật trong thời hạn 10 năm. Đơn xin gia hạn giấy phép này đã được nộp. Ngoài đánh giá thuận lợi của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, việc cấp phép cho chế phẩm này được gia hạn với một số điều kiện nhất định. |

**2. Danh sách thông báo SPS có hiệu lực**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Lĩnh vực** | **Quốc gia/ Khu vực** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt nội dung** |
| 1 | G/SPS/N/EU/695 /Add.1 | ATTP | Liên minh châu Âu | 20/03/2024 | Phân loại chất natri salicylat theo giới hạn dư lượng tối đa trong thực phẩm có nguồn gốc động vật | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/695 (16 tháng 11 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/859 ngày 18 tháng 3 năm 2024 sửa đổi Quy định (EU) số 37/2010 liên quan đến việc phân loại chất natri salicylate liên quan đến giới hạn dư lượng tối đa của nó trong thực phẩm có nguồn gốc động vật |
| 2 | G/SPS/N/BRA/2228 /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 13/03/2024 | Dự thảo Nghị quyết 1218, ngày 23 tháng 11 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1218, ngày 23 tháng 11 năm 2023 - được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2228, đã được thông qua Hướng dẫn quy phạm số 282, ngày 6 tháng 3 năm 2024. Quy định này đề xuất sửa đổi chuyên khảo đối với danh sách thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Hướng dẫn quy phạm số 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin |
| 3 | G/SPS/N/BRA/2005 /Add.2 | ATTP, CT | Bra-xin | 13/03/2024 | Dự thảo Nghị quyết số 1071, ngày 2 tháng 2 năm 2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1071, ngày 2 tháng 2 năm 2022 - được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2005, đã được thông qua Hướng dẫn quy phạm số 286, ngày 08 tháng 3 năm 2024. Dự thảo quy định kỹ thuật về phân bổ chất phụ gia thực phẩm và chất bổ trợ công nghệ đối với thực phẩm thuộc loại 1: các sản phẩm từ sữa và các phân nhóm của nó: sữa bột, kem bột, sữa lên men và pho mát. |
| 4 | G/SPS/N/NZL/758 /Add.1 | BVTV | Niu Di-lân | 12/03/2024 | Sửa đổi yêu cầu nhập khẩu đối với cây ươm *Vaccinium* | Bộ các ngành Công nghiệp Cơ bản Niu Di-lân sẽ ban hành tiêu chuẩn y tế nhập khẩu sửa đổi về nhập khẩu cây ươm này vào ngày 1 tháng 3 năm 2024. Phụ lục này xác nhận sự thay đổi trong các yêu cầu đối với thông báo G/SPS/N/NZL/758. |
| 5 | G/SPS/N/EU/682 /Add.1 | CN, TY, TS | Liên minh châu Âu | 12/03/2024 | Từ chối cấp phép chế phẩm astaxanthin-rich Phaffia rhodozyma (ATCC SD-5340) làm phụ gia thức ăn cho cá hồi và cá hồi chấm | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/682 (ngày 28 tháng 9 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/752 ngày 29 tháng 2 năm 2024 liên quan đến việc từ chối cấp phép chế phẩm astaxanthin-rich Phaffia rhodozyma ( ATCC SD-5340) làm phụ gia thức ăn cho cá hồi và cá hồi chấm.  Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 20 sau ngày được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh Châu Âu. |
| 6 | G/SPS/N/EU/679 /Add.1 | CN, TY, TS | Liên minh châu Âu | 12/03/2024 | Sự cho phép sử dụng gentian tincture từ *Gentiana lutea* L. làm chất phụ gia thức ăn cho một số loài động vật | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/679 (ngày 13 tháng 9 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2024/824 ngày 8 tháng 3 năm 2024 liên quan đến việc cấp phép sử dụng gentian tincture từ *Gentiana lutea* L. làm phụ gia thức ăn chăn nuôi đối với một số loài động vật nhất định.  Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 20 sau ngày được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh Châu Âu. |
| 7 | G/SPS/N/CAN/1244 /Add.21 | TY | Canada | 07/03/2024 | Lệnh áp đặt điều kiện liên quan đến khu vực kiểm soát cấp 2 đối với dịch tả lợn Châu Phi | Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada (CFIA) đã thực hiện các yêu cầu nhập khẩu mới đối với các thành phần thức ăn chăn nuôi chọn lọc được nhập khẩu từ các quốc gia được xác định là có mối lo ngại tiềm tàng liên quan đến Dịch tả lợn châu Phi (ASF). Các sản phẩm được xác định sẽ phải có giấy phép nhập khẩu trước khi nhập khẩu từ các quốc gia được chỉ định và phải đáp ứng các điều kiện trong trình tự thực hiện cũng như giấy phép nhập khẩu. Những điều kiện này có thể bao gồm chứng nhận xuất xứ, xử lý nhiệt và/hoặc thời gian lưu giữ (tùy thuộc vào sản phẩm được đề cập) được thiết kế để giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm vi-rút Dịch tả lợn châu Phi cho các sản phẩm này.  Canada đã sửa đổi danh sách các khu vực hoặc quốc gia có thể bị ảnh hưởng bởi biện pháp này để bổ sung thêm Albania. Danh sách cập nhật được ghi chú dưới đây:  Các vùng hoặc quốc gia cụ thể: Albania; Bangladesh; Bénin; Bosnia và Herzegovina; Bulgaria\*; Burkina Faso; Burundi; Cabo Verde; Campuchia; Ca-mơ-run; Cộng hòa trung phi; Tchad; Trung Quốc; Công-gô; Côte d'Ivoire; Croatia; Cộng hòa Séc\*; Cộng hòa Dominica; Estonia\*; Gambia; Đức\*; Ghana; Hy Lạp\*; Guiné-Bissau; Haiti; Hồng Kông, Trung Quốc; Hungary\*; Ấn Độ; Indonesia; Nước Ý\*; Kenya; Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào; Lát-vi-a\*; Litva\*; Madagascar; Malawi; Malaysia; Cộng hòa Moldova; Mông Cổ; Montenegro; Mozambique; Myanma; Namibia; Nê-pan; Nigeria; Pa-pu-a Niu Ghi-nê; Philippin; Ba Lan\*; Hàn Quốc; Cộng hòa Bắc Macedonia; Ru-ma-ni\*; Liên bang Nga; Rwanda; Sénégal; Serbia; Sierra Leone; Singapore; Slovakia\*; Nam Phi; Thụy Điển\*; Tanzania; Thái Lan; Togo; Ukraina; **Việt Nam**; Zambia; Zimbabwe. |
| 8 | G/SPS/N/AUS/570 /Add.1 | BVTV | Úc | 07/3/2024 | Báo cáo cuối cùng về yêu cầu an toàn sinh học nhập khẩu đối với chanh dây từ Việt Nam: | Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Úc đã hoàn tất phân tích rủi ro nhằm đáp ứng yêu cầu tiếp cận thị trường cho chanh dây tươi (*Passiflora edulis*) từ Việt Nam vào Úc để tiêu dùng.  Báo cáo cuối cùng khuyến nghị kết hợp giữa các biện pháp quản lý rủi ro và hệ thống quy trình vận hành nhằm giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc nhập khẩu chanh dây tươi từ Việt Nam để đạt được mức độ bảo vệ thích hợp của Úc.  Báo cáo cuối cùng khuyến nghị nên cho phép nhập khẩu chanh dây tươi từ Việt Nam vào Úc với điều kiện áp dụng các biện pháp kiểm dịch thực vật, như đã nêu trong báo cáo cuối cùng về các loài ve nhện (false spider mite), ruồi đục quả (fruit flies), rệp sáp (mealybug), rệp vảy (scale insects) và bị trĩ (thrips) là những mối lo ngại về an toàn sinh học đối với Úc.  Báo cáo dự thảo về phân tích rủi ro này đã được công bố trên trang web của Bộ vào ngày 13 tháng 7 năm 2023 trong thời gian tham vấn các bên liên quan kéo dài 60 ngày và được thông báo trong G/SPS/N/AUS/570. Báo cáo cuối cùng hoàn chỉnh có sẵn bằng tiếng Anh trên trang web của Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Chính phủ Úc tại:  www.agriculture.gov.au/biosecurity-trade/policy/risk-analysis/plant/passionfruit-from-vietnam |
| 9 | G/SPS/N/MAR/94 /Add.1 | TY | MAROC | 06/03/2024 | Dự thảo luật số 61-22 sửa đổi, bổ sung luật mang số 1-75-292 ngày 19 tháng 9 năm 1977 công bố các biện pháp bảo vệ vật nuôi khỏi bệnh truyền nhiễm | Thông qua dự luật số 61-22 sửa đổi và bổ sung luật mang số 1-75-292 ngày 19 tháng 9 năm 1977 ban hành các biện pháp bảo vệ vật nuôi khỏi các bệnh truyền nhiễm. |
| 10 | G/SPS/N/UKR/200 /Rev.1/Add.1 | ATTP, CT | Ucraina | 01/03/2024 | Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ucraina "Về việc phê duyệt các chỉ số an toàn (yêu cầu) về hương vị thực phẩm, chỉ số an toàn (yêu cầu) đối với phụ gia thực phẩm và chỉ số an toàn (yêu cầu) đối với enzyme thực phẩm" | Ucraina thông báo việc thông qua dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ucraina "Về việc phê duyệt các chỉ số an toàn (yêu cầu) đối với hương vị thực phẩm, các chỉ số an toàn (yêu cầu) đối với phụ gia thực phẩm và các chỉ số an toàn (yêu cầu) đối với enzyme thực phẩm" theo Lệnh của Bộ Y tế Ucraina số 45, ngày 8 tháng 1 năm 2024.  Lệnh đã được đăng ký tại Bộ Tư pháp Ukraina vào ngày 23 tháng 1 năm 2024 và đã được công bố vào ngày 22 tháng 2 năm 2024.  Lệnh sẽ có hiệu lực vào ngày 22 tháng 8 năm 2024. |
| 11 | G/SPS/N/TPKM/620 /Add.1 | TY | Đài Loan | 01/03/2024 | Việc sửa đổi “Yêu cầu kiểm dịch nhập khẩu chó, mèo” liên quan đến Điều 8 (Phụ lục 6) của “Quy định nhập khẩu đối tượng phải kiểm dịch động vật” | Đài Loan đã thông báo dự thảo sửa đổi "Yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu chó và mèo" liên quan đến Điều 8 (Phụ lục 6) của "Quy định nhập khẩu các đối tượng liên quan đến kiểm dịch động vật" vào ngày 9 tháng 11 năm 2023 (G/SPS/N/TPKM/620). Bản sửa đổi được ban hành vào ngày 29 tháng 2 năm 2024, có sẵn tại:  https://www.aphia.gov.tw/theme\_data.php?theme=news&sub\_theme=massage&id=20641.  https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/TPKM/24\_01777\_00\_e.pdf |
| 12 | G/SPS/N/TUR/129 /Add.1 | ATTP, BVTV, CLCB, CT, TY | Thổ Nhĩ Kỳ | 28/02/2024 | Codex thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Quy định về chất gây ô nhiễm | Quy định về Chất gây ô nhiễm của Bộ luật Thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ, được thông báo thông qua G/SPS/N/TUR/129 (ngày 8 tháng 12 năm 2022), hiện đã được thông qua và công bố trên Công báo ngày 5 tháng 11 năm 2023 và được đánh số 32360.  Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Các mức tối đa không quy định ngày có hiệu lực tại Phụ lục 1 sẽ được áp dụng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực. |
| 13 | G/SPS/N/TUR/114 /Add.1 | ATTP, BVTV, TY | Thổ Nhĩ Kỳ | 28/02/2024 | Codex thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ - Quy định về mức dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu | Codex thực phẩm Thổ Nhĩ Kỳ quy định về mức dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu, được thông báo trong G/SPS/N/TUR/114 vào ngày 8 tháng 7 năm 2020, đã được thông qua và công bố trên Công báo ngày 27 tháng 9 năm 2021 và được đánh số 31611.  Các sửa đổi được thực hiện đối với các phụ lục. Quy định đề xuất được chuẩn bị có liên quan đến Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 23 tháng 2 năm 2005 về mức dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu trong hoặc trên thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc thực vật và động vật và Chỉ thị 91/414/EEC.  Các hoạt chất đã được thay đổi được bao gồm trong Phụ lục-3 và các phần liên quan có màu vàng và xanh lục. Các cột màu xanh lá cây là giới hạn dư lượng tối đa mới.  Ngày đề xuất áp dụng là tháng 12 năm 2024. |
| 14 | G/SPS/N/NZL/738 /Add.1 | BVTV | Niu Di-lân | 28/02/2024 | Sửa đổi yêu cầu nhập khẩu chanh tươi | Quá trình tham vấn đã kết thúc và Bộ các ngành Công nghiệp Cơ bản Niu Di-lân sẽ ban hành Tiêu chuẩn sức khỏe thực vật nhập khẩu đối với quả chanh tươi (*Citrus limon*) dành cho người tiêu dùng.  Phụ lục này thay đổi ngày có hiệu lực. |
| 15 | G/SPS/N/NZL/736 /Add.1 | BVTV | Niu Di-lân | 28/02/2024 | Sửa đổi các yêu cầu nhập khẩu đối với chanh tươi Mexico | Quá trình tham vấn đã kết thúc và Bộ các ngành Công nghiệp Cơ bản Niu Di-lân sẽ ban hành Tiêu chuẩn Y tế Nhập khẩu chanh tươi *Mexican lime* (Citrus aurantiifolia) dành cho người tiêu dùng.  Phụ lục này thay đổi ngày có hiệu lực |
| 16 | G/SPS/N/NZL/734 /Add.1 | BVTV | Niu Di-lân | 28/02/2024 | Sửa đổi các yêu cầu nhập khẩu bưởi tươi | Quá trình tham vấn đã kết thúc và Bộ các ngành Công nghiệp Cơ bản Niu Di-lân sẽ ban hành Tiêu chuẩn Y tế Nhập khẩu Bưởi tươi (*Citrus maxima*) sửa đổi dành cho Người tiêu dùng vào ngày 26 tháng 2 năm 2024.  Phụ lục này thay đổi ngày có hiệu lực |
| 17 | G/SPS/N/NZL/733 /Add.1 | BVTV | Niu Di-lân | 28/02/2024 | Sửa đổi yêu cầu nhập khẩu chanh tươi | Quá trình tham vấn đã kết thúc và Bộ Công nghiệp Cơ bản Niu Di-lân sẽ ban hành Tiêu chuẩn Y tế Nhập khẩu chanh tươi (*Citrus latifolia*) dành cho người tiêu dùng vào ngày 26 tháng 2 năm 2024. Phụ lục này thay đổi ngày có hiệu lực |
| 18 | G/SPS/N/NZL/730 /Add.1 | BVTV, TY, CT | Niu Di-lân | 28/02/2024 | Tiêu chuẩn nhập khẩu rác thải để phục hồi, tái xử lý, tái chế hoặc tiêu hủy | Thông qua quy định nhập khẩu rác thải để phục hồi, tái xử lý, tái chế hoặc tiêu hủy vào ngày 5 tháng 2 năm 2024. |
| 19 | G/SPS/N/BRA/2224 /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 28/02/2024 | Dự thảo Nghị quyết 1215 ngày 26 tháng 10n năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1215, ngày 26 tháng 10 năm 2023 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2224 đã được thông qua Hướng dẫn quy phạm 276, ngày 22 tháng 2 năm 2024. Quy định thay đổi Danh sách chuyên khảo về hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Hướng dẫn quy phạm 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin |
| 20 | G/SPS/N/BRA/2222 /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 28/02/2024 | Dự thảo Nghị quyết 1209, ngày 25 tháng 10 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1209, ngày 25 tháng 10 năm 2023 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2222 đã được thông qua Hướng dẫn Quy phạm 280, ngày 22 tháng 2 năm 2024. Quy định đưa hoạt chất B68 - BIXLOZONE vào Danh sách Chuyên khảo về hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được được công bố bởi Hướng dẫn quy phạm 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin |
| 21 | G/SPS/N/BRA/2221 /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 28/02/2024 | Dự thảo Nghị quyết 1214, ngày 26 tháng 10 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1214, ngày 26 tháng 10 năm 2023 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2221 đã được thông qua Hướng dẫn quy phạm 278, ngày 22 tháng 2 năm 2024. Quy định đưa hoạt chất B61 - baculovirus Spodoptera littoralis vào Danh sách chuyên khảo về hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Hướng dẫn quy phạm 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin |
| 22 | G/SPS/N/BRA/2220 /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 28/02/2024 | Dự thảo Nghị quyết 1213, ngày 26 tháng 10 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1213, ngày 26 tháng 10 năm 2023 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2220 đã được thông qua Hướng dẫn quy phạm 277, ngày 22 tháng 2 năm 2024. Quy định đưa hoạt chất B67 - brevibacillus Laterosporus vào Danh sách chuyên khảo về hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Hướng dẫn quy phạm 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin |
| 23 | G/SPS/N/BRA/2217 /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 28/02/2024 | Dự thảo Nghị quyết 1205 ngày 21 tháng 9 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1205 ngày 21 tháng 9 năm 2023 - được thông trong G/SPS/N/BRA/2217 đã được thông qua Hướng dẫn quy phạm 279, ngày 22 tháng 2 năm 2024. Quy định đưa hoạt chất P74 - priestia megaterium vào Danh sách chuyên khảo về hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Hướng dẫn quy phạm 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin |
| 24 | G/SPS/N/BRA/2213 /Add.1 | ATTP | Bra-xin | 28/02/2024 | Dự thảo Nghị quyết 1199, ngày 31 tháng 8 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1199, ngày 31 tháng 8 năm 2023 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2213 đã được thông qua Hướng dẫn Quy phạm 275, ngày 21 tháng 2 năm 2024. Quy định này thiết lập danh sách các thành phần, giới hạn sử dụng, công bố và ghi nhãn bổ sung của thực phẩm bổ sung . |
| 25 | G/SPS/N/BRA/2200 /Add.1 | ATTP, CT | Bra-xin | 28/02/2024 | Dự thảo Nghị quyết 1189, ngày 3 tháng 8 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1189, ngày 3 tháng 8 năm 2023 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2200 đã được thông qua Hướng dẫn quy phạm 274, ngày 21 tháng 2 năm 2024. Quy định này thiết lập các chức năng công nghệ, giới hạn tối đa và điều kiện sử dụng phụ gia thực phẩm |
| 26 | G/SPS/N/NZL/726 /Add.1 | BVTV | Niu Di-lân | 22/02/2024 | Tiêu chuẩn sức khỏe thực vật nhập khẩu - Dứa tươi (*Ananas comosus*) cho người tiêu dùng | Phụ lục này liên quan đến việc ban hành và có hiệu lực của tiêu chuẩn y tế nhập khẩu đã thông báo trước đó về dứa tươi (*Ananas comosus*) dành cho người tiêu dùng.  Tiêu chuẩn sức khỏe thực vật nhập khẩu này đã được thông báo trong G/SPS/N/NZL/726 ngày 7 tháng 7 năm 2023, Ngày thông qua mới được công bố và có hiệu lực là ngày 22 tháng 2 năm 2024 |

- Nội dung chi tiết được đăng tải tại: [www.spsvietnam.gov.vn](http://www.spsvietnam.gov.vn) hoặc <https://docs.wto.org/>

- Ghi chú chữ viết tắt liên quan đến các lĩnh vực/đơn vị quản lý nhà nước: ATTP: An toàn thực phẩm (Cục ATTP - Bộ Y tế, Vụ KHCN - Bộ CT); BVTV: Bảo vệ thực vật; CLCB: Chất lượng, chế biến; CN: Chăn nuôi; CT: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương; TY: Thú y. Các đơn vị rà soát kỹ nội dung thông báo dự thảo liên quan đến lĩnh vực quản lý để góp ý và triển khai thực hiện.